

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
1	853002	Giải phẫu và sinh lí hoạt động thần kinh cấp cao	3	100	Đặng Thị Ngọc Thanh	10147	01		2	4	2	C.E205	DTL1251	-23456789012-----
2			3	100	Đặng Thị Ngọc Thanh	10147			5	4	2	C.B108	DTL1251	-23456789012-----
3	853003	Lịch sử tâm lí học	3	100	Phạm Văn Tuấn	11779	01		2	1	2	C.C101	DTL1251	-23456789012-----
4			3	100	Phạm Văn Tuấn	11779			4	1	2	1.B003	DTL1251	-23456789012-----
5	853011	Tâm lí học giao tiếp	3	110	Minh Thị Lâm	11219	01		6	2	4	2.B205	DTL1231,DTL1232	12-456789012-----
6	853012	Tâm lí học giới tính	3	110	Nguyễn Phương Thảo	10604	01		3	6	2	2.B205	DTL1241,DTL1242	12345678901-----
7			3	110	Nguyễn Phương Thảo	10604			3	8	2	2.B205	DTL1241,DTL1242	12345678901-----
8	853029	Tham vấn hướng nghiệp	3	55	Phan Thị Thanh Hương	10521	01		2	6	2	C.A301	DTL1241	12345678901-----
9			3	55	Phan Thị Thanh Hương	10521			2	8	2	C.A301	DTL1241	12345678901-----
10	853029	Tham vấn hướng nghiệp	3	55	Phan Thị Thanh Hương	10521	02		6	2	2	C.A301	DTL1242	12345678901-----
11			3	55	Phan Thị Thanh Hương	10521			6	4	2	C.A301	DTL1242	12345678901-----
12	853029	Tham vấn hướng nghiệp	3	55	Phan Thị Thanh Hương	10521	03		4	2	2	C.A302	DTL1231	12-456789012-----
13			3	55	Phan Thị Thanh Hương	10521			4	4	2	C.A302	DTL1231	12-456789012-----
14	853029	Tham vấn hướng nghiệp	3	55	Phan Thị Thanh Hương	10521	04		5	6	2	C.A304	DTL1232	12-456789012-----
15			3	55	Phan Thị Thanh Hương	10521			5	8	2	C.A304	DTL1232	12-456789012-----
16	853030	Tham vấn cho trẻ chậm phát triển và khuyết tật	3	55	Cao Thị Nga	10436	01		2	4	2	C.A301	DTL1231	12-456789012-----
17			3	55	Cao Thị Nga	10436			3	4	2	C.E203	DTL1231	12-456789012-----
18	853030	Tham vấn cho trẻ chậm phát triển và khuyết tật	3	55	Cao Thị Nga	10436	02		2	6	2	C.A302	DTL1232	12-456789012-----
19			3	55	Cao Thị Nga	10436			2	8	2	C.A302	DTL1232	12-456789012-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
20	853032	Tham vấn cho trẻ năng khiếu và phát triển sớm	3	110	Phan Thị Thanh Hương	10521	01		5	2	2	C.A016	DTL1231,DTL1232	12-456789012-----
21			3	110	Phan Thị Thanh Hương	10521			5	4	2	C.A016	DTL1231,DTL1232	12-456789012-----
22	853098	Thực tập tốt nghiệp (DTL)	9	110			01		2	1	5	TTSP33	DTL1221	123456789012345----
23			9	110					2	6	5	TTSP33	DTL1221	123456789012345----
24			9	110					3	1	5	TTSP33	DTL1221	123456789012345----
25			9	110					3	6	5	TTSP33	DTL1221	123456789012345----
26			9	110					4	1	5	TTSP33	DTL1221	123456789012345----
27			9	110					4	6	5	TTSP33	DTL1221	123456789012345----
28			9	110					5	1	5	TTSP02	DTL1221	123456789012345----
29			9	110					5	6	5	TTSP33	DTL1221	123456789012345----
30			9	110					6	1	5	TTSP02	DTL1221	123456789012345----
31			9	110					6	6	5	TTSP33	DTL1221	123456789012345----
32			9	110					7	1	5	TTSP30	DTL1221	123456789012345----
33			9	110					7	6	5	TTSP33	DTL1221	123456789012345----
34	853407	Tâm lý học tôn giáo và dân tộc	3	110	Trần Ngọc Cẩn	10201	01		4	6	2	C.E304	DTL1231,DTL1232	12-456789012-----
35			3	110	Trần Ngọc Cẩn	10201			4	8	2	C.E304	DTL1231,DTL1232	12-456789012-----
36	853505	Tâm bệnh học	4	55	Cao Thị Nga	10436	01		5	6	2	C.A303	DTL1241	12345678901-----
37			4	55	Cao Thị Nga	10436			5	8	2	C.A303	DTL1241	12345678901-----
38	853505	Tâm bệnh học	4	55	Cao Thị Nga	10436	02		2	1	2	C.A304	DTL1242	12345678901-----
39			4	55	Cao Thị Nga	10436			5	4	2	C.A302	DTL1242	12345678901-----
40	853509	Nhập môn tâm lý học lâm sàng	3	110	Phan Thị Thanh Hương	10521	01		6	6	2	C.A016	DTL1241,DTL1242	12345678901-----
41			3	110	Phan Thị Thanh Hương	10521			6	8	2	C.A016	DTL1241,DTL1242	12345678901-----
42	861301	Triết học Mác - Lênin	3	160	Vũ Công Thương	11298	02		3	1	3	1.B101	DTL1251	-234567890-----
43			3	160	Vũ Công Thương	11298			5	6	2	C.C103	DTL1251	-234567890-----
44	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	50	Đỗ Thụy Hội Uyên	10452	45		5	1	3	C.S009	DTL1251	-2345678901-----
45	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	50	Lê Thiện Khiêm	10448	46		5	1	3	C.S_B07	DTL1251	-2345678901-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
46	862408	Giáo dục quốc phòng và an ninh III	2	50	Đỗ Hữu Dự	11602	13		2	1	5	4.S_QP03	DTL1231	--3-----
47			2	50	Đỗ Hữu Dự	11602			2	6	5	4.S_QP03	DTL1231	--3-----
48			2	50	Đỗ Hữu Dự	11602			3	1	5	4.S_QP03	DTL1231	--3-----
49			2	50	Đỗ Hữu Dự	11602			3	6	5	4.S_QP03	DTL1231	--3-----
50			2	50	Đỗ Hữu Dự	11602			4	1	5	4.S_QP03	DTL1231	--3-----
51			2	50	Đỗ Hữu Dự	11602			4	6	5	4.S_QP03	DTL1231	--3-----
52	862408	Giáo dục quốc phòng và an ninh III	2	50	Trần Văn Diện	11756	14		2	1	5	4.S_QP04	DTL1232	--3-----
53			2	50	Trần Văn Diện	11756			2	6	5	4.S_QP04	DTL1232	--3-----
54			2	50	Trần Văn Diện	11756			3	1	5	4.S_QP04	DTL1232	--3-----
55			2	50	Trần Văn Diện	11756			3	6	5	4.S_QP04	DTL1232	--3-----
56			2	50	Trần Văn Diện	11756			4	1	5	4.S_QP04	DTL1232	--3-----
57			2	50	Trần Văn Diện	11756			4	6	5	4.S_QP04	DTL1232	--3-----
58	865006	Pháp luật đại cương	2	120	Phạm Thị Hồng My	11229	11		4	3	3	1.A101	DTL1251	-2345678901-----
59	865508	Thống kê trong Khoa học xã hội	2	120	Nguyễn Lương Thái Bình	10134	02		2	9	2	C.E603	DTL1251	--34567890-----
60			2	120	Nguyễn Lương Thái Bình	10134			6	9	2	C.E503	DTL1251	--34567890-----

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu